https://nhathuocngocanh.com/

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 12/6/2014

46/86 BSA

Pharmaton®
Kiddi® Syrup

Pharmaton®
Kiddi
Enhance mental and physical well-being
Multivitamins & minerals with LYSINE

SWISS FORMULATION

WITH LYSINE

SYRUP 100 ml
ORANGE FLAVOUR

Composition in 15 ml/Thành phần trong 15 ml

Lysine	300,0 mg
Vitamin B1	3,0 mg
Vitamin B2	3,5 mg
Vitamin B6	6,0 mg
Vitamin D3	400 IU
Vitamin E	15,0 mg
Vitamin PP	20,0 mg
Dexpanthenol	10,0 mg
Calcium	130,0 mg

Preservatives: potassium sorbate (E202), Sodium benzoate (E211).
Sweetening agents: sorbitol, aspartame;
Other excipients q.s. to 15 ml.

Read carefully enclosed leaflet before use.
Keep out of the reach of children.

Indications, contraindications, administration and other information: See enclosed leaflet

Store below 30°C.

Mfd by:
Ginsana SA, Via Mulini, 6934 Bioggio
Switzerland.

dd.mm.yyy;
dd.mm.yyy;

DNNK:

Boehringer Ingelheim

Pharmaton®
Kiddi
Enhance mental and physical well-being
Multivitamins & minerals with LYSINE

SWISS FORMULATION

WITH LYSINE

SYRUP 100 ml
ORANGE FLAVOUR

SĐK: VN-xxxxx-xx

Hộp 1 chai 100 ml si rô.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để xa tầm tay trẻ em.

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng & các thông tin khác: xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

Sản xuất bởi:
Ginsana S.A
Via Mulini, 6934 Bioggio
Switzerland.

Boehringer Ingelheim

Batch/Số lô SX
Mfg/NSX: dd.mm.yyyy
Exp/HD: dd.mm.yyyy

Overprints 001 (online imprints):
LOT
MFG/FABR mm.yyyy
EXP mm.yyyy

File information				Mandatory in TD	Mandatory in Printfile
Issue date of TD:	15.01.2013			Yes	Yes
PPM SKU:	P027541			No	Yes
PPM SKU version:	001			No	Yes
Issue date of artwork:	25.01.2013			No	Yes
Print colors:	PAN 287	PAN 123	PAN RHOD. RED	No	Yes
	SILVER FOIL	PAN 021			
Mat. No. Pack. Site:	3330001900-001			No	Yes
Min. font size:	7 pt				
Legend case version:	V4.0 01/OCT/2012 (please do not change or remove it)				

Technical information		
a = Batch No.	b = Expiry date	
c = Manufacturing date	d = Price/Sample/Clinic	
Technical colors		
BI-Direct-Legendrase	Free area	BI-Lacquer-free
BI-Braille	BI-Function-varnish	BI-Spot-varnish
BI-Embossing low	BI-Embossing medium	BI-Embossing high

Example
Technical information control code

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH

28 Oct 2013

Trưởng đại diện
Ingo Brandenburg

Boehringer Ingelheim
Boehringer Ingelheim International GmbH

Overprints 001 (online imprints):
LOT
MFG/FABR mm.yyyy
EXP mm.yyyy

File information					Mandatory in	
					TD	Printfile
Issue date of TD:	15.01.2013				Yes	Yes
PPM SKU:	P027546				No	Yes
PPM SKU version:	001				No	Yes
Issue date of artwork:	25.01.2013				No	Yes
Print colors:	PAN 287	PAN 021	PAN 123		No	Yes
Mat. No. Pack. Site:	4025001900-001				No	Yes
Min. font size:	5 pt					
Legend case version:	V4.0 01/OCT/2012 (please do not change or remove it)					

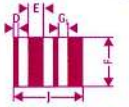

MASS D 0,5 mm
MASS E 1,5 mm
MASS G_1 1,0 mm

Example
Technical information
control code

Technical information			
a = Batch No		b = Expiry date	
c = Manufacturing date		d = Price/Sample/Clinic	
Technical colors			
BI-Diecut-Legendcase	Free area	BI-Lacquer-free	
BI-Braille	BI-Function-varnish	BI-Spot-varnish	

02 Apr 2013
Director of Applicant

https://nhathuocngocanh.com/

https://nhathuocngocanh.com/

PHARMATON® KIDDI XI-RÔ

Thành phần

Thành phần hoạt chất		Liều cho mỗi 15 mL
Canxi (từ Canxi Lactat pentahydrat)		130,0 mg 999,90 mg
Thiamin hydrochlorid	(Vit. B_1)	3,0 mg
Riboflavin natri phosphat	(Vit. B_2)	3,5 mg
Pyridoxin hydrochlorid	(Vit. B_6)	6,0 mg
Cholecalciferol	(Vit. D_3)	400 IU
α-Tocopheryl acetat	(Vit. E)	15,0 mg
Nicotinamid	(Vit. PP)	20,0 mg
Dexpanthenol		10,0 mg
Lysin hydrochlorid		300,0 mg

Tá dược: kali sorbat (E202), natri benzoat (E211), acid ascorbic, dung dịch sorbitol (không kết tinh), aspartam, acesulfam K, macrogolglycerol hydroxystearat, hương cam, hương quýt, carmellose natri, di-natri edetat, acid citric monohydrat, acid phosphoric đặc, nước tinh khiết.

Tá dược trong hương cam và hương quýt: ethanol, propylene glycol, benzyl alcohol.

Chỉ định

- PHARMATON KIDDI xi-rô đáp ứng nhu cầu gia tăng về các vitamin và acid amin thiết yếu lysin, đặc biệt trong giai đoạn tăng trưởng.

- Thuốc có thể được sử dụng để điều trị phòng ngừa trong trường hợp thiếu vitamin, như ăn kiêng nghiêm ngặt, thời kỳ dưỡng bệnh, giảm ngon miệng, sau ốm, nhiễm khuẩn hoặc phẫu thuật.

Liều lượng và cách dùng

Trẻ từ 1 đến 5 tuổi: 7,5 mL mỗi ngày

Trẻ ở tuổi đi học và thanh thiếu niên: 15 mL mỗi ngày

Nên uống xi-rô trong bữa sáng hoặc trưa.

PHARMATON KIDDI xi-rô có thể được pha loãng với nước hoặc thức ăn.

Xi-rô có thể đục do một vài tá dược nhưng không ảnh hưởng đến hiệu quả của thuốc. Lắc kỹ trước khi dùng.

Thông tin cho bệnh nhân tiểu đường: Thuốc chứa 3,6 g carbohydrat cho mỗi liều 15 mL.

Chống chỉ định

- Rối loạn chuyển hóa calci (tăng calci máu và tăng calci niệu)
- Quá liều vitamin D
- Suy thận
- Sỏi calci thận
- Trong thời gian điều trị với vitamin D
- Phenylketon niệu
- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc

https://nhathuocngocanh.com/

Trong các bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp với một tá dược của thuốc thì chống chỉ định dùng thuốc này (xin tham khảo "Cảnh báo và thận trọng đặc biệt").

Cảnh báo và thận trọng đặc biệt
Thuốc chứa 2,6 g sorbitol cho liều đề nghị tối đa mỗi ngày 15 mL.
Bệnh nhân với bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose thì không nên dùng thuốc này.

Tương tác
Vitamin B6 có thể làm giảm hiệu quả của L-Dopa.

Khả năng sinh sản, thai kỳ và cho con bú
Thai kỳ và cho con bú
Chưa có các nghiên cứu đối chứng ở phụ nữ có thai và cho con bú.

PHARMATON KIDDI xi-rô chỉ được sử dụng trong thời kỳ có thai hoặc cho con bú khi bác sĩ cân nhắc kỹ lợi ích so với nguy cơ.

Khả năng sinh sản
Chưa tiến hành ảnh hưởng của PHARMATON KIDDI xi-rô đến khả năng sinh sản ở người.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc
Chưa tiến hành nghiên cứu về ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng phụ
Rối loạn hệ miễn dịch, Da và mô dưới da
Quá mẫn

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Quá liều
Độc tính của thuốc khi quá liều lớn sẽ do vitamin D tan trong dầu.
Có thể cần điều trị đối với tăng canxi máu.

Uống hàng ngày một lượng lớn (tương ứng 75 mL xi-rô) trong thời gian dài có thể gây các triệu chứng ngộ độc mạn tính như nôn, đau đầu, chóng mặt và tiêu chảy.

Chỉ thấy các triệu chứng cấp tính khi dùng liều cao hơn.

Đặc tính dược lực học
PHARMATON KIDDI xi-rô là công thức đặc biệt dành cho trẻ em/thanh thiếu niên.

Ăn kiêng không đúng hoặc không phù hợp có thể không cung cấp các vitamin và khoáng chất cần thiết cho trẻ.
Các vitamin và khoáng chất điều chỉnh và ngăn ngừa sự suy yếu chuyển hóa tế bào trong các trường hợp tăng nhu cầu hoặc do ăn kiêng không phù hợp.

Cung cấp thiếu các vitamin, khoáng chất và amino acid lysine có thể gây các rối loạn, như suy nhược, mệt mỏi, giảm ăn ngon và sinh khí, giảm đề kháng, và kéo dài thời gian hồi phục. Phức hợp vitamin B là cần thiết cho chức năng chuyển hóa bình thường. Chúng được cung cấp chủ yếu bởi sữa và thức ăn hàng ngày. Lysin là một amino acid cần thiết, cùng với các chức năng khác, nó quan trọng trong việc cấu tạo xương. Ở trẻ em, lysin là một amino acid thường được báo cáo không cung cấp đầy đủ.

Bảo quản
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

https://nhathuocngocanh.com/

Hạn dùng
24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Quy cách đóng gói
Chai 100 mL.

Sản xuất bởi
Ginsana SA
Via Mulini
6934 Bioggio, Switzerland

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Liên hệ với bác sĩ hoặc dược sĩ nếu cần thêm thông tin.
Để ngoài tầm tay trẻ em.

PHAKI-06-VN

On behalf of Director of Applicant
Authorized Person
(Full name, sign and stamp)

Mr. Ingo Brandenburg

28 Oct 2013

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh